## KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (ICT)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (ICT)**

LỚP 12 – ĐỊNH HƯỚNG ICT. THỜI GIAN: 45 PHÚT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT (1)** | **Chương/chủ đề (2)** | **Nội dung/đơn vị kiến thức**  **(3)** | **Mức độ nhận thức (4-11)** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm (12)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề 4.** | Tạo màu cho chữ và nền | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  | 10% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | (1.0  điểm) |
| Định dạng khung | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  | 10%  (1.0  điểm) |
| Các mức ưu tiên của bộ chọn | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  | 10%  (1.0  điểm) |
| Thực hành tổng hợp thiết kế trang web | 2 |  | 2 |  |  | 1 |  |  | 20%  (2.0  điểm) |
| **2** | **Chủ đề 5.**  **Hướng nghiệp với tin học** | Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính | 1 |  | 3 |  |  |  |  |  | 10%  (1.0  điểm) |
| Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | 25%  (2.5  điểm) |
| Hội thảo hướng nghiệp | 2 |  | 4 |  |  |  |  |  | 15%  (1.5  điểm) |
| ***Tổng*** | | | ***12*** |  | ***16*** |  |  | ***2*** |  | ***1*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (ICT)**

LỚP 12 – ĐỊNH HƯỚNG ICT. THỜI GIAN: 45 PHÚT

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  |  |  | **Nhận biết** |  |  |  |  |
|  |  |  | – Nêu được một số thuộc tính cơ bản của CSS |  |  |  |
|  | **Chủ đề 4.** |  | **Thông hiểu** |  |  |  |
| **1** | **Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | Sử dụng CSS trong tạo trang web | – Hiểu được một số thuộc tính cơ bản của CSS: màu sắc, phông chữ, nền, đường viền, kích cỡ,...  **Vận dụng** | 8(TN) | 8(TN) | 1(TL) |
|  |  |  | – Sử dụng được một số thuộc tính cơ bản của CSS: màu sắc, phông chữ, nền, đường viền, kích cỡ,... |  |  |  |
|  |  |  | **Nhận biết:** |  |  |  |  |
|  |  | - Nêu các khái niệm, nguyên tắc cơ bản liên |  |  |
|  |  | quan đến dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính. |  |  |
| **2** | Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính | - Liệt kê và mô tả các dịch vụ cơ bản mà một kĩ thuật viên máy tính có thể cung cấp, như sửa | 1 (TN) | 3 (TN) |
|  |  | chữa phần cứng, cài đặt phần mềm, xử lí vấn đề |  |  |
|  |  | mạng, v.v. |  |  |
|  |  | **Thông hiểu:** |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Giải thích quy trình liên quan đến dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính. * Giải thích các nguyên lí hoạt động của các bộ phận máy tính và cách chẩn đoán và giải quyết các vấn đề phổ biến mà người dùng máy tính gặp phải. * Đề xuất các biện pháp bảo trì định kì để duy trì hiệu suất và độ tin cậy của máy tính.   **Vận dụng:**   * Áp dụng kiến thức và kĩ năng của mình để giải quyết các vấn đề thực tế liên quan đến dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính. * Thực hiện các bước cụ thể để sửa chữa hoặc bảo trì máy tính, từ việc phân tích vấn đề đến việc áp dụng các biện pháp sửa chữa thích hợp. * Gợi ý và thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh các vấn đề tiềm ẩn và cải thiện hiệu suất tổng thể của hệ thống máy tính. |  |  |  |  |
| **2** | **Chủ đề 5.**  **Hướng nghiệp với tin học** | Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin | **Nhận biết**  – Nêu được đặc điểm nhóm nghề Dịch vụ và Quản trị (Sửa chữa và bảo trì máy tính, Quản trị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Quản trị và bảo trì hệ thống) theo các yếu tố sau: |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | + Những nét sơ lược về công việc chính mà người làm nghề phải thực hiện.  + Yêu cầu thiết yếu về kiến thức và kĩ năng cần có để làm nghề.  + Ngành học có liên quan ở các bậc học tiếp theo.  + Nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nhóm nghề đó.  **Thông hiểu**  – Trình bày được thông tin hướng nghiệp nhóm nghề Dịch vụ và Quản trị (Sửa chữa và bảo trì máy tính, Quản trị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Quản trị và bảo trì hệ thống) theo các yếu tố sau:  + Những nét sơ lược về công việc chính mà người làm nghề phải thực hiện.  + Yêu cầu thiết yếu về kiến thức và kĩ năng cần có để làm nghề.  + Ngành học có liên quan ở các bậc học tiếp theo.  + Nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nhóm nghề đó.  **Vận dụng** | 1 (TN) | 1 (TN) | 1(TL) | 1(TL) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Tự tìm kiếm và khai thác được thông tin hướng nghiệp qua các chương trình đào tạo, thông báo tuyển dụng nhân lực,...) về một vài ngành nghề khác trong lĩnh vực tin học.   **Vận dụng cao**   * Giao lưu được với bạn bè qua các kênh truyền thông số để tham khảo và trao đổi ý kiến về những thông tin trên. |  |  |  |  |
| Hội thảo hướng nghiệp | **Nhận biết**   * Nêu được tên một số ngành nghề và lĩnh vực có sử dụng nhân lực tin học, đồng thời giải thích được vai trò và công việc của chuyên viên tin học trong một số ngành nghề.   **Thông hiểu**   * Tìm hiểu được thông tin ngành đào tạo của một số cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin. | 2 (TN) | 4 (TN) |  |  |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Thời gian làm bài: 45 phút, không tính thời gian phát đề

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (Chọn một đáp án đúng)**

**Chọn đáp án đúng trong các câu sau**

**Câu 1.** Định dạng CSS nào sau đây được sử dụng để đặt màu nền của phần tử <p> là màu xám?

1. p{background – color: gray;}. C. p {color: gray;}.

B. p {bg-color:gray;} D. p {background:gray;}.

**Câu 2.** Bộ chọn CSS nào sau đây sẽ áp dụng kiểu chữ màu đỏ cho tất cả các phần tử <p> trong trang web mà không cần thêm bất kì khai báo nào khác?

1. p {color: red;} C. .p {color: red;}
2. #p {color: red;} D. para {color: red;}

**Câu 3.** Câu lệnh CSS nào sau đây thự hiện định dạng văn bản với nền màu vàng và chữ màu đỏ?

1. p {color: red; background – color: yellow;}
2. paragraph {color: red; background – color: yellow;}
3. p {color: red; background : yellow;}
4. para {font - color: red; background – color: yellow;}

**Câu 4.** Thuộc tính CSS nào sau đây thực hiện định dạng đoạn văn bản với font chữ Time New Romand, chữ màu xanh lá và nền vàng?

1. p {color: red; font: Time New Romand; backgound: yellow}
2. p {color: green; font-family: Time New Romand; backgound: yellow}
3. p {font -color: green; font - family: Time New Romand; backgound: yellow}
4. p {font- color: red; font - family: Time New Romand; font - backgound: yellow}

**Câu 5.** Thuộc tính CSS nào sau đây sử dụng để đặt tất cả các thuộc tính của viền (border) trong một lệnh duy nhất?

1. border C. border – style
2. border – all D. border – color

**Câu 6.** Để thay đổi cách hiển thị của phần tử <a>, ta sử dụng thuộc tính CSS nào sau đây?

1. Display: inline – block C. display: block
2. Display: inline D. display: box

**Câu 7.** Thuộc tính CSS nào sau đây để đặt thuộc tính màu viền (border) của khung?

1. Border – width C. Boder
2. Border – style D. Border - color

**Câu 8.** Mã CSS nào sau đây cho phép tạo ra một khoảng cách giữa các phần tử hiện tại và các phần tử lân cận là 20 px?

1. Margin: 20px. C. margin – all: 20px.
2. Padding: 20px. D. border: 20px.

**Câu 9.** Bộ chọn trong CSS nào sau đây có thể được sử dụng để thiết lập định dạng cho một phần tử cụ thể trong trang web?

1. Bộ chọn phần tử C. Bộ chọn lớp
2. Bộ chọn định danh (ID) D. Bộ chọn thuộc tính

**Câu 10.** Phương án nào sau đây nêu đúng độ ưu tiên của quy tắc định dạng được định nghĩa với thuộc tính Important?

1. Luôn có độ ưu tiên cao nhất
2. Chỉ được ưu tiên khi không có các quy tắc khác xung đột
3. Chỉ được ưu tiên nếu không có các quy tắc hoặc bộ chọn khác
4. Chỉ được ưu tiên nếu không có các quy tắc khác định nghĩa cùng một thuộc tính

**Câu 11.** Phương án sử dụng CSS nào dau đây tốt nhất để định dạng (định kiểu) cho tất cả các phần tử <p> trong văn bản HTML?

1. Sử dụng bộ chọn lớp C. Sử dụng bộ chọn thuộc tính
2. Sử dụng bộ chọn phần tử D. Sử dụng bộ chọn định danh

**Câu 12.** Phát biểu nào bên dưới đây nêu đúng mục đích của đoạn mã CSS sau?

|  |
| --- |
| . container {  max – width: 6000px;  margin: 0 auto;  text – align: center;  } |

1. Tạo ra một bộ chọn định danh
2. Thiết lập thuộc tính cho một đoạn văn bản
3. Thiết lập các thuộc tính cho phần tử container
4. Tạo ra một bộ chọn lớp

**Câu 13.** Cho đoạn mã (văn bản) HTML tạo siêu liên kết sau, phương án nào cho ở bên dưới nhận xét đúng về đoạn mã này?

<a href = “#”> Trang chủ <a/>

1. URL không đúng
2. Đúng cú pháp, không có lỗi
3. Thiếu giá trị cho thuộc tính **href** trong thẻ <a>
4. Liên kết không có ý nghĩa

**Câu 14.** Câu lệnh CSS nào sau đây thực hiện định dạng tiêu đề lớn nhất<h1> là phông chữ Arial và có màu xanh dương?

1. h1 {font: Arial; color: blue; }
2. h1 {font - family: Arial; color: blue; }
3. h1 {font - family: Arial; font -color: blue; }
4. h1 {font: Arial; text - color: blue; }

**Câu 15.** Lựa chọn nào sau đây phù hợp nhất để chèn một bản nhạc nền lưu trong tệp có tên nhacnen.mp3 vào một trang web mà không muốn hiển thị bảng điều khiển?

1. <audio src = “nhacnen.mp3” loop>
2. <audio src = “nhacnen.mp3” muted>
3. <audio src = “nhacnen.mp3” controls>
4. <audio src = “nhacnen.mp3” >

**Câu 16.** Phương án nào sau đây chỉ ra lỗi (nếu có) trong đoạn HTML sau?

|  |
| --- |
| < iframe src = <https://www.example.com> width = “100%”  Height = “400”>  </iframe> |

1. URL của <iframe> không hợp lệ
2. Kích thước của <iframe> đặt cố định là không đúng
3. Thuộc tính src không chính xác, phải sử dụng thuộc tính source
4. Không có lỗi sai trong đoạn mã này

**Câu 17:** Công việc nào sau đây là của người Quản trị mạng?

1. Sửa chữa các thiết bị số bị hỏng hóc về phần cứng chẳng hạn như màn hình, máy in.
2. Theo dõi, điều chỉnh các thông số cấu hình để mạng đạt được hiệu năng cao nhất.
3. Cài đặt hệ điều hành và các phần mềm tiện ích mạng trên máy chủ và các máy trạm.
4. Cài đặt, vận hành và giám sát các thiết bị mạng.

**Câu 18:** Phát biểu nào sau đây nêu đúng nguyên nhân dẫn tới sự gia tăng nhu cầu nhân lực Bảo mật hệ thống thông tin?

1. Công cuộc chuyển đổi số đang làm gia tăng nhanh chóng khối lượng và giá trị của dữ liệu người dùng, nhưng cũng kéo theo sự gia tăng nguy cơ về an ninh mạng.
2. Các phương thức, thủ đoạn tấn công của tin tặc ngày càng tinh vi, phức tạp.
3. Theo thống kê tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới, vụ tấn công mạng vào các tổ chức không ngừng gia tăng, năm sau cao hơn năm trước. Những hậu quả, thiệt hại mà chúng gây ra cũng tăng lên nhanh chóng.
4. Nhiều ngành học ở Việt Nam đang đào tạo nhân lực cho nghề Bảo mật hệ thống thông tin như: An ninh mạng, An toàn thông tin, Quản trị và bảo trì hệ thống, Bảo mật hệ thống thông tin.

**Câu 19:** Công việc nào sau đây **không** là công việc của người làm nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính?

1. Tư vấn cho khách hàng mua hay nâng cấp phần cứng, phần mềm máy tính.
2. Thiết lập chính sách và thực hiện các thao tác để tối ưu hóa hệ thống.
3. Lắp đặt thiết bị, thực hiện các thao tác để kết nối mạng.
4. Khắc phục các lỗi làm cho máy tính bị trục trặc hay ngừng hoạt động.

**Câu 20:** Công việc nào **không phải** là trách nhiệm của Kĩ sư an toàn thông tin?

1. Triển khai các giải pháp an ninh để bảo vệ hệ thống thông tin của cơ quan.
2. Giám sát hoạt động của hệ thống để phát hiện những dấu hiệu đáng ngờ.
3. Hướng dẫn người dùng thực hiện các quy tắc an toàn vệ sinh lao động.
4. Phát hiện những lỗ hổng bảo mật.

**Câu 21:** Nếu muốn trở thành Kĩ thuật viên công nghệ thông tin để làm nghề Sửa chữa và bảo trì máy tính, em nên lựa chọn ngành học nào sau đây ở bậc học tiếp theo?

1. Thiết kế đồ họa
2. Công nghệ phần mềm
3. Bảo mật hệ thống thông tin
4. Kĩ thuật máy tính

**Câu 22:** Nếu muốn trở thành người Quản trị mạng, nên lựa chọn ngành học nào sau đây ở bậc học tiếp theo?

1. Công nghệ phần mềm.
2. Mạng máy tính và truyền thông.
3. Truyền thông đa phương tiện.
4. Xử lí ảnh.

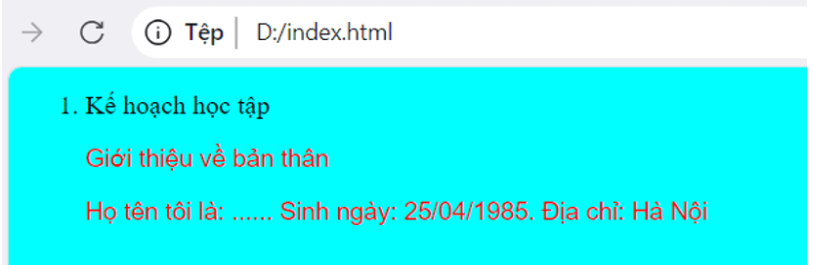
**Câu 23:** Đối với người Quản trị hệ thống, kiến thức nào sau đây **không** đóng vai trò quan trọng như những kiến thức còn lại?

1. Kĩ năng giao tiếp và hỗ trợ người dùng.
2. Những quy định của pháp luật liên quan đến an toàn thông tin.
3. Những quy định của pháp luật liên quan đến bản quyền và sở hữu trí tuệ.
4. Kĩ năng lập trình

**Câu 24:** Ngành học nào sau đây **không** cung cấp nhiều kiến thức và kĩ năng quản trị mạng và hệ thống như những ngành còn lại?

1. Kĩ thuật máy tính.
2. Mạng máy tính và truyền thông.
3. Công nghệ phần mềm.
4. Quản trị và bảo trì hệ thống.
5. **PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Tạo website cá nhân có định dạng theo mẫu sau:

****

**Câu 2.** Dựa vào hiểu biết của em, em hãy cho biết nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin?

**Câu 3.** Một công ty kinh doanh trực tuyến đang trong giai đoạn phát triển nhanh chóng và mở rộng hoạt động bán hàng. Họ có một hệ thống mạng phức tạp để quản lí đơn hàng, thanh toán, thông tin sản phẩm và dữ liệu khách hàng. Trong thời gian gần đây, họ đã gặp phải các vấn đề bảo mật và sự cố mạng khiến hệ thống của họ không ổn định và dễ bị tấn công. Nếu là người quản lí, điều hành công ti, em sẽ sử dụng sự hỗ trợ của chuyên gia trong nhóm nghề nào trong ngành Công nghệ thông tin? Lí giải lựa chọn của em.

**HẾT**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | A | C | A | C | A | C | D | A | B | A | B | D |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **Đáp án** | B | B | D | D | D | D | B | C | D | B | D | C |

* **Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.**

1. **PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Điểm |
| Câu 1 (Vận dụng thực hành) | 1.0 |
| Soạn nđược cấu trúc văn bản HTML gồm các phần tử html, head, body  <html>  <head></head>  <body></body>  </html> | 0.25 |
| -Định dạng màu nền, màu sắc chữ, font chữ  <style>  body {background-color: cyan}  p{}  p{font-size:15px;}  P{color:red;}  </style> | 0.5 |
| Tạo được danh sách trong phần tử body  <li> Kế hoạch học tập </li>  <p> Giới thiệu về bản thân </p>  <p> Họ tên tôi là: ...... Sinh ngày: 25/04/1985. Địa chỉ: Hà Nội </p> | 0.25 |
| Câu 2 (Vận dụng) | 1.5 |
| Hiện tại và trong tương lai gần, nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin đang chứng kiến nhu cầu nhân lực gia tăng đáng kể. Có một số yếu tố chính góp phần vào sự gia tăng này:  - Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin: Công nghệ thông tin liên tục tiến bộ và thúc đẩy sự chuyển đổi số trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế và xã hội. Điều này tạo ra nhu cầu ngày càng tăng về nhân lực có kiến thức và kỹ năng quản trị để triển khai, quản lý và tối ưu hóa các hệ thống công nghệ thông tin. | 0.5 |
| - Sự phổ biến của dịch vụ trực tuyến và ứng dụng di động: Sự phát triển của thương mại điện tử, ứng dụng di động và dịch vụ trực tuyến đang thúc đẩy nhu cầu về quản trị hệ thống và quản lý dữ liệu. Các doanh nghiệp cần nhân lực có khả năng quản lý và bảo vệ thông tin, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả của các hệ thống công nghệ thông tin liên quan. | 0.25 |
| - An ninh thông tin và bảo mật mạng: Với sự gia tăng về mức độ phức tạp và tinh vi của các cuộc tấn công mạng, nhu cầu về chuyên gia quản trị mạng và chuyên gia bảo mật thông tin ngày càng tăng lên. Các tổ chức cần nhân lực có khả năng xây dựng, triển khai và duy trì các biện pháp bảo mật mạng hiệu quả để bảo vệ thông tin quan trọng và ngăn chặn các mối đe dọa mạng. | 0.25 |
| - Quản trị dự án công nghệ thông tin: Việc triển khai các dự án công nghệ thông tin đòi hỏi kiến thức và kỹ năng quản lý dự án chuyên nghiệp. Nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch, điều phối và kiểm soát các dự án công nghệ thông tin để đảm bảo sự thành công và hiệu quả.  Vì những lí do trên, nhu cầu nhân lực trong nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin được dự đoán sẽ tiếp tục tăng trong hiện tại và tương lai gần. Các chuyên gia quản trị có kiến thức và kỹ năng phù hợp trong lĩnh vực này sẽ có nhiều cơ hội nghề nghiệp và đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Công nghệ thông tin. | 0.5 |
| Câu 3 (Vận dụng) | 1.5 |
| Trong trường hợp này, để giải quyết các vấn đề bảo mật và sự cố mạng, em sẽ lựa chọn sự hỗ trợ của chuyên gia quản trị an ninh thông tin trong nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin.  Lý giải lựa chọn này như sau:  - Bảo mật thông tin: Chuyên gia quản trị an ninh thông tin có kiến thức và kỹ năng để đánh giá và xác định các lỗ hổng bảo mật trong hệ thống mạng. Họ có thể triển khai các biện pháp bảo mật, như mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng và quản lý quyền truy cập để ngăn chặn các cuộc tấn công và xâm nhập. | 0.5 |
| - Phòng ngừa sự cố mạng: Chuyên gia quản trị an ninh thông tin có khả năng giám sát và phát hiện sớm các dấu hiệu của sự cố mạng. Họ có thể thiết lập hệ thống giám sát và cảnh báo, đồng thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo rằng hệ thống hoạt động ổn định và tránh các vấn đề tiềm ẩn. | 0.5 |
| - Đáp ứng sự cố: Trong trường hợp xảy ra sự cố mạng, chuyên gia quản trị an ninh thông tin có khả năng phản ứng nhanh chóng và hiệu quả. Họ có thể triển khai các biện pháp khắc phục và phục hồi hệ thống, đồng thời thu thập và phân tích thông tin liên quan để ngăn chặn các cuộc tấn công trong tương lai. | 0.25 |
| - Với sự phức tạp và quan trọng của hệ thống mạng trong công ty kinh doanh trực tuyến, chuyên gia quản trị an ninh thông tin sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và duy trì sự ổn định của hệ thống. Họ sẽ giúp công ty xác định và giải quyết các vấn đề bảo mật, đồng thời tăng cường khả năng phòng ngừa và phản ứng sự cố mạng. | 0.25 |

Văn bản HTML tham khảo cho câu 1:

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>index</title>

<meta charset="utf-8">

</head>

<style>

body {background-color: cyan}

p{}

p{font-size:15px;}

P{color:red;}

</style>

<body>

<ol>

<li> Kế hoạch học tập </li>

<p> Giới thiệu về bản thân </p>

<p> Họ tên tôi là: ...... Sinh ngày: 25/04/1985. Địa chỉ: Hà Nội </p>

</ol>

</body>

</html>

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com